**PHỤC LỤC 1**

**SỐ TÍN CHỈ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**

**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng** | **Tên ngành/chuyên ngành** | **Số tín chỉ học bổ sung kiến thức** |
| ***1. Ngành Báo chí học*** | | |
| **Ngành đúng** | Báo chí | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng | 1. Lãnh đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông đại chúng (2 TC)  2. Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại (2 TC)  3. Kinh tế báo chí - truyền thông (2 TC)  4. Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí - truyền thông (2 TC)  5. An ninh truyền thông (2 TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Thông tin học, Khoa học thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Quản lý hệ thống thông tin, Quan hệ quốc tế, Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh và truyền hình. | 1. Lãnh đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông đại chúng (2 TC)  2. Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại (2 TC)  3. Kinh tế báo chí - truyền thông (2 TC)  4. Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí - truyền thông (2 TC)  5. An ninh truyền thông (2 TC)  6. Ngôn ngữ báo chí (2 TC)  7. Quản lý thông điệp báo chí - truyền thông (3 TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Ngôn ngữ học; Hán Nôm; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Việt Nam; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Công tác xã hội; Việt Nam học; Thông tin học; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Điện tử viễn thông; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa; Đồ họa; Marketing; Thông tin cổ động; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Tình báo an ninh; Kế toán; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Luật; Luật kinh tế; Quản trị khách sạn; Kỹ thuật xét nghiệm Y học; Tài chính-ngân hàng; Phật học; Đông phương học; Công nghệ sinh học; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; các ngành nhóm An ninh, Quốc phòng. | 1. Lãnh đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông đại chúng (2 TC)  2. Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại (2 TC)  3. Kinh tế báo chí - truyền thông (2 TC)  4. Truyền thông đại chúng thế giới đương đại (2 TC)  5. Quản lý cơ quan báo chí và cơ sở truyền thông (2 TC)  6. Quản lý thông điệp báo chí - truyền thông (3 TC)  7. Quản lý thông điệp báo chí - truyền thông (3 TC)  8. Báo chí và truyền thông xã hội (3 TC)  9. Truyền thông và quản trị thương hiệu báo chí - truyền thông (3 TC)  10. Tâm lý lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông (3 TC) |
| ***2. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng*** | | |
| **Ngành đúng** | Chính trị học | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Hồ Chí Minh học, Quan hệ quốc tế | 1. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2 TC)  2. Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng (2 TC)  3. Công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vục tư tưởng- văn hóa (2TC)  4. Công tác báo chí. Xuất bản của Đảng (2TC)  5. Nghiên cứu và định hướng DLXH (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Quản lý kinh tế, Xã hội học, Nhân học, Dân tộc học, Phát triển bền vững, Phát triển con người, Quyền con người, Tâm lý học, Tâm lý học lâm sang, Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Quan hệ công chúng; Giáo dục học; Giáo dục chính trị; Báo chí học | 1. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2TC)  2. Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng (2TC)  3. Hệ thống quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về công tác tư tưởng (3TC)  4. Lịch sử lý luận công tác tư tưởng (2TC)  5. Công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa (2TC)  6. Công tác báo chí, xuất bản của Đảng (2TC)  7. Nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Truyền thông đại chúng; Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục; Chính sách công; Lý luận và lịch sử giáo dục; Lý luận và phương pháp giáo dục; Tâm lý học giáo dục; Tôn giáo học; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc | 1. Hệ thống quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tư tưởng (3TC)  2. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2TC)  3. Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng (2TC)  4. Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo (2TC)  5. Lịch sử lý luận công tác tư tưởng (2TC)  6. Công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa (2TC)  7. Công tác văn hóa, văn nghệ của Đảng (2TC)  8. Công tác báo chí, xuất bảncủa Đảng (2TC)  9. Nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội (2TC)  10. Công tác khoa giáo của Đảng (2 TC)  11. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên (2TC)  12. Công tác giáo dục lý luận chính trị và đạo đức cách mạng (2TC) |
| ***3. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*** | | |
| **Ngành đúng** | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa so sánh. | 1. Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới (3 TC)  2. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (2TC)  3. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (3TC)  4. Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài | 1. Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới (3 TC)  2. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (2TC)  3. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (3TC)  4. Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (2TC)  5. Tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin và Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản (3TC)  6. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Kinh tế chính trị; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; Quan hệ quốc tế; nhóm ngành Luật; Tâm lý học; Khoa học quản lý; Dân tộc học; Nhân học; Quyền con người; Phát triển con người; Phát triển bền vững; Chính sách công; Quản lý công; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý giáo dục | 1. Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới (3 TC)  2. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (2TC)  3. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (3TC)  4. Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (2TC)  5. Tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin và Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản (3TC)  6. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới (2TC)  7. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hóa - xã hội thời kỳ đổi mới (3TC)  8. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo hoạt động đối ngoại thời kỳ đổi mới (3TC)  9. Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng (2TC)  10. Lý luận sử học (2TC) |
| ***4. Ngành Quan hệ công chúng*** | | |
| **Ngành đúng** | Quan hệ công chúng | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quảng cáo | 1. Quan hệ công chúng đương đại (3TC)  2. An ninh truyền thông (2TC)  3. Truyền thông thương hiệu (2TC)  4. Quản trị truyền thông trong chính phủ (2 TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Thông tin học, Khoa học thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, xã hội học, quan hệ quốc tế | 1. Quan hệ công chúng đương đại (3TC)  2. An ninh truyền thông (2TC)  3. Truyền thông thương hiệu (2TC)  4. Quản trị truyền thông trong chính phủ (2 TC)  5. Truyền thông liên văn hóa (2 TC)  6. Hoạt động truyền thông chuyên nghiệp (2 TC)  7. Quản trị truyền thông nội bộ và văn hoá doanh nghiệp (2 TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Chính trị học; Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Giáo dục học; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Quản lý Giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Lý luận và lịch sử điện ảnh truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Tâm lý học; Thông tin học; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Luật; Luật kinh tế; khoa học quản lý; chính sách công, Quản lý công; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Ngôn ngữ Việt Nam; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Văn học nước ngoài | 1. Quan hệ công chúng đương đại (3TC)  2. An ninh truyền thông (2TC)  3. Truyền thông thương hiệu (2TC)  4. Quản trị truyền thông trong chính phủ (2 TC)  5. Truyền thông liên văn hóa (2 TC)  6. Truyền thông nội bộ và văn hoá doanh nghiệp (2 TC)  7. Quản trị khủng hoảng truyền thông (2 TC)  8. Hoạt động truyền thông chuyên nghiệp (2 TC)  9. Quản trị truyền thông marketing trong doanh nghiệp (2 TC)  10. Văn hóa tiêu dùng và hành vi khách hàng (2 TC)  11. Kỹ năng viết cho công chúng mục tiêu (2 TC)  12. Quan hệ công chúng trong lãnh đạo, quản lý (2 TC) |
| ***5. Ngành Triết học*** | | |
| **Ngành đúng** | Triết học | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh | 1. Chuyên đề nghiên cứu: Lịch sử Triết học Phương Tây (nâng cao) (3TC)  2. Chuyên đề nghiên cứu: Tư tưởng triết học trong các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin (3TC)  3. Các chuyên đề nghiên cứu về triết học Mác - Lênin (nâng cao) (3TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài. | 1. Chuyên đề nghiên cứu: Lịch sử Triết học Phương Tây (nâng cao) (3TC)  2. Chuyên đề nghiên cứu: Tư tưởng triết học trong các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin (3TC)  3. Các chuyên đề nghiên cứu về triết học Mác - Lênin (nâng cao) (3TC)  4. Chuyên đề nghiên cứu: Triết học Trung quốc - Ấn Độ cổ - trung đại (nâng cao) (2TC)  5. Lịch sử tư tưởng Triết học Việt Nam nâng cao (2TC)  6. Nhà nước và thị trường (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Nhóm ngành Kinh tế học; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; nhóm ngành Luật; Tâm lý học; Khoa học quản lý; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kinh tế quốc tế; Dân tộc học; Nhân học; Quyền con người; Phát triển con người; Phát triển bền vững; Nhóm ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Chính sách công; Quản lý công; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý giáo dục; nhóm ngành An ninh - Quốc phòng. | 1. Một số vấn đề đạo đức trong giai đoạn hiện nay (3TC)  2. Chuyên đề nghiên cứu: Lịch sử triết học phương Tây (nâng cao) (3TC)  3. Chuyên đề nghiên cứu: Tư tưởng triết học trong các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin (3TC)  4. Các chuyên đề nghiên cứu về triết học Mác - Lênin (nâng cao) (3TC)  5. Thực tế Chính trị-xã hội 2 (3TC)  6. Chuyên đề nghiên cứu: Triết học Trung quốc - Ấn Độ cổ - trung đại (nâng cao) (2TC)  7. LS tư tưởng Triết học Việt Nam nâng cao (2TC)  8. Nhà nước và thị trường (2TC)  9. Chuyên đề nghiên cứu: Các vấn đề triết học về giá trị trong lịch sử triết học thế giới (2TC)  10. Chuyên đề nghiên cứu: Các tư tưởng triết học tiêu biểu trong thế giới đương đại (2TC) |
| ***6. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước*** | | |
| **Ngành đúng** | Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Quan hệ quốc tế; Quản lý nhà nước; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. | 1. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC)  2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC)  3. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (nâng cao) (2TC)  3. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (nâng cao) (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | - Các ngành có tên ngành “quản lý”, “quản trị”; các ngành thuộc lĩnh vực Pháp luật; lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi.  - Các ngành Quản lý công; Chính sách công; Kinh tế chính trị; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Quan hệ công chúng; Giáo dục chính trị; Báo chí học. | 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC)  2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (2TC)  3. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (nâng cao) (2TC)  4. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (nâng cao) (2TC)  5. Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền (2TC)  6. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (nâng cao) (2TC)  7. Hành chính so sánh (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | - Các ngành thuộc lĩnh vực Nhân văn; lĩnh vực Báo chí và thông tin; lĩnh vực Kinh doanh và quản lý; lĩnh vực Dịch vụ xã hội; lĩnh vực An ninh, Quốc phòng (trừ những ngành cụ thể đã nêu trong ngành phù hợp nhóm 1, nhóm 2).  - Các ngành Lý luận và lịch sử giáo dục; Lý luận và phương pháp giáo dục; Tâm lý học giáo dục. | 1. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC)  2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC)  3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (2TC)  4. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (2TC)  5. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (nâng cao) (2TC)  6. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (nâng cao) (2TC)  7. Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền (2TC)  8. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (nâng cao) (2TC)  9. Hành chính so sánh (2TC)  10. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và bảo vệ chính trị nội bộ (3TC)  11. Tổ chức và nhân sự hành chính nhà nước (2TC) |
| ***7. Ngành Xuất bản*** | | |
| **Ngành đúng** | Xuất bản | Không |
| **Ngành phù hợp nhóm 1** | Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Kinh doanh xuất bản phẩm | 1. Quản lý xuất bản điện tử (2TC)  2. Quản lý xuất bản sách lý luận chính trị (2TC)  3. Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản phẩm (2TC)  4. Quản lý xuất bản sách văn học nghệ thuật (2TC)  5. Quản lý kinh tế xuất bản (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 2**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Quan hệ quốc tế, Thông tin học, Khoa học thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học | 1. Lãnh đạo, quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3TC)  2.Quản lý xuất bản điện tử (2TC)  3.Quản lý xuất bản sách lý luận chính trị (2TC)  4.Quản lý xuất bản sách văn học nghệ thuật (2TC)  5.Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản phẩm (2TC)  6.Quản lý kinh tế xuất bản (2TC)  7.Quản lý xuất bản sách giáo dục (2TC) |
| **Ngành phù hợp nhóm 3**  *Thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành dự thi*. | Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Lý luận văn học; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Văn hoá dân gian; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Dân tộc học; Quan hệ quốc tế; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công nghệ truyền thông; Công nghệ kỹ thuật in; Luật, Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Tài chính - Ngân hàng; Khoa học quản lý; Thiết kế đồ hoạ | 1. Lãnh đạo, quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3TC)  2.Quản lý xuất bản điện tử (2TC)  3. Quản lý xuất bản sách lý luận chính trị (2TC)  4. Quản lý xuất bản sách văn học nghệ thuật (2TC)  5. Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản phẩm (2TC)  6. Quản lý kinh tế xuất bản (2TC)  7. Quản lý xuất bản sách giáo dục (2TC)  8. Quản trị truyền thông trong hoạt động xuất bản (2TC)  9. Quản trị truyền thông nội bộ và văn hoá doanh nghiệp (3TC)  10. Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản (2TC)  11. Kinh doanh xuất bản phẩm (2TC) |